

Số: /KH-BDT

Sóc Trăng, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, áp đặc biệt khó khăn thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 4, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 04/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, áp đặc biệt khó khăn thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 4, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các áp đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã, góp phần thực hiện đạt chỉ tiêu 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 90% áp có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

2. Chỉ tiêu cụ thể: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu ở áp, khóm và xã đặc biệt khó khăn cho 27 công trình chuyển tiếp năm 2022 và trên 40 công trình cầu, đường nông thôn (khởi công mới) phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân; đầu tư xây dựng mới 02 chợ và cải tạo nâng cấp 05 chợ vùng dân tộc thiểu số (theo Danh mục dự án đầu tư năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 và Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng).

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Các xã, áp, khóm đặc biệt khó khăn (xã khu vực III; áp, khóm đặc biệt khó khăn), xã ATK khu vực I, II (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận

đạt chuẩn nông thôn mới, xã chưa được công nhận hoàn thành mục tiêu Chương trình 135);

- Các xã, ấp, khóm vùng đồng bào DTTS (đối với đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm, đường liên xã).

2. Nội dung

a) Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; trạm chuyên tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi.

b) Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn.

c) Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã).

d) Đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm kết nối các xã đặc biệt khó khăn trên cùng địa bàn (hệ thống hạ tầng phục vụ giáo dục, y tế; hệ thống cầu, đường giao thông:...); xây dựng cầu dân sinh để phục vụ sinh hoạt, tăng cường kết nối, tạo trực động lực phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa các xã đặc biệt khó khăn nhằm phát huy sức mạnh tiểu vùng giúp phát triển bền vững và góp phần xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

e) Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, ấp, khóm đã đầu tư từ giai đoạn trước:

- Duy tu, bảo dưỡng những công trình phục vụ lợi ích chung trong phạm vi xã, ấp, khóm (bao gồm cả công trình không được đầu tư bằng nguồn vốn của Tiểu dự án) do UBND cấp xã quản lý được sử dụng kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng của Tiểu dự án để thực hiện; không sử dụng kinh phí của Tiểu dự án để duy tu, bảo dưỡng công trình đã bàn giao cho hộ, nhóm hộ quản lý sử dụng.

- Kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng chỉ sử dụng cho sửa chữa nhỏ, tu bổ, bảo trì thường xuyên nhằm duy trì hoạt động bình thường của công trình; không sử dụng cho xây mới, nâng cấp, sửa chữa lớn công trình.

- UBND cấp xã là chủ đầu tư đối với nguồn kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng công trình.

- Mức kinh phí sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền đối với từng công trình sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng.

* Đối với dự án được áp dụng cơ chế đặc thù (thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và đảm bảo

các tiêu chí theo Điều 14 Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ) thì quy trình triển khai thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và các văn bản quy định cụ thể của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

* Đối với dự án không áp dụng cơ chế đặc thù: Quy trình triển khai thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Thông tư số 11/2021/TT-BXD; Thông tư số 12/2021/TT-BXD, Thông tư số 02/2022/TT-UBDT,... và Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 06/02/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Được đảm bảo từ nguồn kinh phí đã giao tại Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đợt xuất. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 vào kế hoạch vốn hằng năm của Chương trình.

2. Đề nghị các Sở, ban ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Nội dung số 01, Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể tỉnh: tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia hỗ trợ các công trình cơ sở hạ tầng, dân sinh ở địa phương. Phối hợp theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với các nội dung triển khai thực hiện tại địa phương.

4. Đề nghị UBND các huyện, thị xã: Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương để chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng, 6 tháng, năm, đột xuất theo yêu cầu quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, áp đặc biệt khó khăn thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ công tác dân tộc địa phương (UBDT);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đ/c Huỳnh Thị Diễm Ngọc, PCT UBND tỉnh;
- Thường trực BCD tỉnh (Sở KHĐT);
- Các sở: TC, XD, CT;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức Đoàn thể;
- Lãnh đạo Ban, các đơn vị thuộc BDT;
- UBND các huyện, thị xã;
- Phòng DT các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, PNV.

TRƯỞNG BAN

Lý Rotha